

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana”

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh “Về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk “Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh”;

Xét Công văn số 2480/STNMT-MT ngày 07/9 /2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường “Về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana” và đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 1397/BQLDAGTNN-KTTĐ ngày 13/10/2022 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 307/TTr-STNMT ngày 14/ 10 /2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl,

huyện Krông Ana” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Krông Ana;
- Ban QLDA Công trình GT&NNPTNT tỉnh (Đ/c: Số 25 Ngô Quyền, tp Buôn Ma Thuột);
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, NNMT (H. 07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN HỆ THỐNG TRẠM BƠM VÀ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI DUR KMAŁ, XÃ DUR KMAŁ, HUYỆN KRÔNG ANA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmał, xã Dur Kmał, huyện Krông Ana.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Dur Kmał, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk
- Địa chỉ liên lạc: Số 25 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của Dự án là 92.984,79 m² (Gồm có: đất trồng lúa 31.131,5 m²; đất trồng cây hàng năm 6.138 m²; đất trồng cây lâu năm 33.439,53 m²; đất rừng sản xuất 8.550,5 m²; đất ở nông thôn 5.957,28 m²; đất giao thông 4.804,82 m² và đất mặt nước 2.962,54 m²).

- Quy mô công suất:

+ Cụm đầu mối: Xây dựng 01 trạm bơm cấp 1 đặt tại khu vực đèo Buôn Triết có công suất 0,78 m³/s để tưới tạo nguồn cho 1.080 ha đất canh tác và các đối tượng khác (Khu tưới gồm các cánh đồng của Buôn Dur 1, Buôn Dur 2, Buôn Kmał và một phần Buôn Krang, xã Durkmał, huyện Krông Ana).

+ Nạo vét, cải tạo kênh tưới tiêu (Chiều dài kênh dẫn là 1.585 m).

+ Đầu tư mới hai cống đầu, cuối kênh tưới tiêu kết hợp và đường ống tưới (Chiều dài đường ống chính khoảng 1,35 km; tổng chiều dài các kênh dẫn và đường ống nhánh khoảng 15,65 km) và các công trình khác có liên quan.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Các hạng mục công trình đầu mối và phụ trợ:

+ Xây mới cống đầu kênh tưới tiêu (Kích thước cống BxHxL = 3,2m x 6,1m x 23m).

+ Nạo vét kênh tưới tiêu có sẵn (Chiều dài 1.585 m).

+ Xây mới cống cuối kênh tưới tiêu để dẫn nước vào trạm bơm (Kích thước cống BxHxL = 3m x 3m x 29,25m; kết cấu BTCT M250).

+ Trạm bơm điện (Công suất 0,78 m³/h, cột nước H = 92 m).

+ Ống đẩy bằng thép (Đường kính D750; dài 1320 m).

+ Bể điều áp (Dung tích 670 m³; kích thước BxLxH = 14m x 11m x 4,1 m ÷ 6,3m; kết cấu BTCT M250).

- + Đường dây trung áp 22 kV dài 200m, trạm biến áp 1250 kVA.
- Hệ thống đường ống dẫn nước tưới: Tổng chiều dài đường ống tưới khoảng hơn 16.766m.
- + Đường ống chính dẫn nước bằng HDPE (Chiều dài 1.347,76 m; đường kính 800 mm).
- + Các tuyến ống cấp 1: Tuyến ống DO1 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷315 mm; chiều dài 1.248,23 m); Tuyến ống DO2 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷315 mm; chiều dài 1.091,21m); Tuyến ống DO3 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷560 mm; chiều dài 1.418,77 m); Tuyến ống DO4 (Ống HDPE; đường kính từ DN560÷630 mm; chiều dài 3.109,02 m).
- + Các tuyến ống cấp dưới tiếp theo: Tuyến ống DO3-2 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷500mm; chiều dài 2.328,06 m); Tuyến ống DO4-1 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷315 mm; chiều dài 1.183,58 m); Tuyến ống DO4-2 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷280 mm; chiều dài 1.129,21 m); Tuyến ống DO4-3 (Ống HDPE; đường kính từ DN125÷355 mm; chiều dài 1.191,64 m).
- Bãi thải (Diện tích 10.000 m²; bố trí bên tả dọc theo đường bê tông vào thôn Buôn Triết, không thuộc phạm vi diện tích đất của Dự án).

1.3.2. Các hạng mục, công trình không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng (Chủ dự án lập Phương án riêng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai công tác giải phóng mặt bằng).
- Hoạt động khai thác nguyên vật liệu (Đất, đá, cát) phục vụ thi công các hạng mục công trình của dự án.

1.3.3. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng (thu dọn cây trồng, thảm thực vật);
- Hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị;
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục chính, các hạng mục công trình phụ trợ, các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của Dự án;
- Hoạt động phục hồi môi trường, phục hồi cảnh quan sinh thái tại khu vực chiếm dụng tạm thời và bãi thải của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng và vận hành Dự án.
- Hoạt động vận hành trạm bơm, kênh dẫn cung cấp nước tưới cho nông nghiệp và các đối tượng khác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Dự án chiếm dụng 92.984,79 m² đất; cần phải thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất xây dựng các hạng mục công trình.

- Trong quá trình thực hiện nạo vét tuyến kênh dẫn (Dài 1.585 m) có nguy cơ làm giảm mực nước của kênh tiêu phục vụ nước tưới cho diện tích khoảng 60 ha đất lúa vùng lân cận.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng (Thu dọn cây xanh, thảm thực vật); đào đắp, san gạt mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục chính, các hạng mục công trình phụ trợ, các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của Dự án.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất đá thải.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công, xây dựng.

- Hoạt động phục hồi môi trường, phục hồi cảnh quan sinh thái tại khu vực chiếm dụng tạm thời và bãi thải của dự án.

- Tác động đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung; chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại); nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng), nước mưa chảy tràn; tác động đến hoạt động giao thông, sinh hoạt của người dân; nguy cơ làm gia tăng độ đục tại các vị trí xây dựng công, kênh dẫn nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái thủy sinh khu vực Dự án.

2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành:

- Hoạt động vận hành trạm bơm, kênh dẫn cung cấp nước tưới cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và các đối tượng khác.

- Tác động đến môi trường gồm có: Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành Trạm bơm và chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại thu gom trên tuyến kênh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân và nhân viên phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh gây bệnh (Coliforms, E.Coli).

+ Nước thải xây dựng: Phát sinh từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu, nước vệ sinh máy móc thiết bị thi công, nước bơm từ hố móng. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ.

- Trong giai đoạn vận hành: Phát sinh nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân vận hành Trạm bơm với lưu lượng khoảng 0,2 m³/ngày. Thành

phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh gây bệnh (Coliforms, E.Coli).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (Thu dọn cây xanh, thảm thực vật); đào đắp, san gạt mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục chính, các hạng mục công trình phụ trợ, các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của Dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs.

- Giai đoạn vận hành: Không có.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh khoảng 40 kg/ngày; thành phần chủ yếu gồm: bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh với khối lượng ít; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ hộp.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Gồm đất đào dư thừa (Khoảng 50.020 m³); bùn nạo vét từ hoạt động cải tạo tuyến kênh (Khoảng 14.800 m³); nguyên vật liệu không đạt chuẩn, rơi vãi trong suốt quá trình thi công (Ước tính khoảng 3,64 tấn).

+ Sinh khối thực vật: Ước khoảng 69,75 tấn.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn thông thường thu gom trên tuyến kênh dẫn nước.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu, nhớt máy móc, xe vận tải. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau có dính dầu; ngoài ra còn có phát sinh bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy, pin, bao bì cứng nhựa có chứa thành phần nguy hại....

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại thu gom trên tuyến kênh dẫn nước (nếu có).

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh từ hoạt động san gạt, đào đắp; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị; thi công các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động đổ tahir.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh tiếng ồn từ hoạt động của Trạm bơm.

- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Tác động do việc chiếm dụng đất;

+ Tác động do nước mưa chảy tràn (Lưu lượng lớn nhất khoảng 26, 54 m³/ngày).

+ Tác động đến hoạt động giao thông trong khu vực dự án (Trên đường liên thôn, tỉnh lộ 2) và vùng dự án.

+ Tác động đến hệ sinh thái, cảnh quan do chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

- Các sự cố, rủi ro như: Tai nạn lao động; tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sụt lún, sạt lở; sự cố do thiên tai.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động đến chế độ thủy văn.

+ Tác động đến hệ sinh thái, cảnh quan.

+ Các sự cố, rủi ro như: Sụt lún, sạt lở; sự cố do thiên tai.

+ Tranh chấp trong sử dụng nguồn nước (Do thực hiện nạo vét 1.585 m tuyến kênh dẫn có nguy cơ ảnh hưởng đến mực nước trên kênh tiêu phục vụ tưới cho khoảng 60 ha đất trồng lúa vùng lân cận).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đơn vị thi công sẽ thuê 03 nhà vệ sinh di động (Theo lượng công nhân tham gia hoạt động trên công trường của Dự án) để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải từ hoạt động thi công: Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến; sử dụng máy trộn vữa, bê tông để ngăn ngừa nước trộn thấm vào đất gây ô nhiễm môi trường. Thu gom dầu mỡ bôi trơn tại các bãi đỗ xe để xử lý, không để chảy tràn hoặc thải tự do ra công trường. Nước đào hố móng sẽ được tiêu thoát bằng máy bơm ra hố lắng để lắng cặn trước khi xả ra môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

Xây dựng bể tự hoại 3 ngăn (Kích thước 2,46 m x 2,46 m x 2,05 m) tại khu vực bố trí nhà quản lý vận hành để xử lý nước thải sinh hoạt.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành Dự án; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Tất cả các phương tiện, thiết bị tham gia thi công xây dựng và vận tải phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Các phương tiện vận tải (chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải ra vào khu vực dự án) được phủ bạt kín để hạn chế rơi vãi nguyên vật liệu hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển; chờ đúng tải trọng quy định.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án, hạn chế di chuyển qua khu vực tập trung đông người để giảm thiểu tác động đến môi trường và cuộc sống của người dân.

- Bố trí khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng phù hợp, được bảo quản trong kho chứa hoặc phủ bạt che chắn tránh phát tán gây ô nhiễm bụi và các chất thải khác ra môi trường xung quanh.

- Phun nước tưới ẩm (Trên trên công trường và các tuyến đường vận chuyển qua khu vực dân cư hoặc nơi tập trung đông người) với tần suất trung bình 1 lần/ngày vào những ngày nắng nóng.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công xây dựng công trình. Điều tiết lưu lượng xe, máy móc thi công trong cùng một không gian và thời gian để giảm thiểu tác động tiếng ồn, độ rung.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án, bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy (loại thùng 60 lít) tại khu vực lán trại tạm thời và trên công trường để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; thực hiện phân loại chất thải tại nguồn để có biện pháp xử lý theo quy định. Chất thải có khả năng tái chế sẽ được bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải có nguồn gốc hữu cơ sẽ được chôn lấp hợp vệ sinh trong khu vực dự án, đảm bảo các quy định hiện hành về quản lý chất thải.

- Sinh khối phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng sẽ được thu gom, tận dụng hoặc chôn lấp trong khu vực dự án.

- Tận dụng lượng đất, đá thải vào san lấp mặt bằng. Toàn bộ chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình xây dựng sẽ được thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ xây dựng “Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng”.

- Tất cả các phương tiện vận tải (chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải ra vào khu vực dự án) được phủ bạt kín để hạn chế phát tán chất thải rắn trên tuyến đường vận chuyển và giảm thiểu bụi.

- Đưa cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường này vào hợp đồng thi công giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công để đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên. Yêu cầu phải thu dọn vệ sinh, thu gom vật liệu rơi vãi trên công trường và trên tuyến đường ra vào dự án.

- Bố trí 01 bãi thải có diện tích 10.000 m² để lưu chứa đất đá thải phát sinh từ hoạt động của Dự án (Vị trí bãi thải đã được UBND xã ĐurKmäl xác nhận tại biên bản ngày 20/01/2022). Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc đổ thải bùn, đất đá thải vào bãi thải đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và hoàn trả mặt bằng đối với bãi thải theo đúng quy định pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành

Bố trí nhân viên trực vớt rác thải trên tuyến kênh (nếu có) và lưu giữ tạm thời trong các thùng chứa riêng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định pháp luật.

c) Yêu cầu: Tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ lượng sinh khối, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc sửa chữa; thay dầu, nhớt máy móc, xe vận tải thực hiện tại các Trung tâm bảo dưỡng, gara ô tô để hạn chế phát tán chất thải nguy hại trên công trường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh trên công trường vào các thùng chứa riêng (Có nắp đậy, dán nhãn theo quy định) và lưu chứa tại kho chất thải nguy hại tạm thời trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo quy định pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành: Tổ chức thu gom chất thải nguy hại trên tuyến kênh (nếu có) và lưu giữ tạm thời trong các thùng chứa riêng tại nhà vận hành. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo quy định pháp luật.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý; đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công

- Sử dụng máy móc, thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công và vận tải phục vụ Dự án.

- Điều tiết lưu lượng xe, máy móc thi công trong cùng một không gian và thời gian để giảm thiểu tác động tiếng ồn, độ rung.

4.3.2. *Giai đoạn vận hành*: Không có.

4.3.3. *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. *Phương án phòng ngừa và ứng phó các rủi ro, sự cố môi trường*

- Ban hành và giám sát việc thực hiện nội quy làm việc trên công trường; nội quy về an toàn điện và phòng chống cháy nổ; an toàn giao thông; lập phương án phòng ngừa và ứng phó các rủi ro và sự cố về môi trường. Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt các biển báo tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ trên công trường.

- Công tác an toàn và vệ sinh lao động trên công trường thực hiện theo đúng quy định của Luật An toàn và Vệ sinh lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Ban hành quy trình vận hành trạm bơm, lập kế hoạch ứng phó với các sự cố, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận hành dự án.

- Đơn vị quản lý công trình phối hợp với địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tại Trạm bơm và kênh tưới, hạn chế các nguy cơ gây sạt lở công trình, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và sinh hoạt của người dân.

4.4.2. *Các công trình, biện pháp khác*

a) *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Nước mưa chảy tràn được thu gom theo các đường rãnh bố trí xung quanh các khu vực thi công và thoát theo địa hình; hạn chế tối đa các nguy cơ gây ngập úng cục bộ khu vực dự án. Thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường để giảm thiểu tác động đến môi trường đất, môi trường nước.

- Giai đoạn vận hành: Không có.

b) *Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông*:

- Xây dựng và thực hiện phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng. Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và các hoạt động liên quan đến thi công xây dựng của dự án.

- Bố trí thời gian thi công, phương án thi công hợp lý để hạn chế các tác động xấu, gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và sinh hoạt của người dân.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải của Dự án.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động từ việc chiếm dụng đất

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác kiểm đếm, đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo đúng phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện biện pháp phục hồi môi trường, cảnh quan tại khu vực chiếm dụng tạm thời phục vụ cho Dự án; đảm bảo quy định pháp luật hiện hành.

- Phục hồi môi trường đối với bãi thải theo đúng quy định và bàn giao lại cho địa phương tiếp tục quản lý.

d) Biện pháp giảm thiểu tranh chấp trong sử dụng nguồn nước.

- Bố trí cống đóng mở và 01 máy bơm tại điểm giao giữa kênh dẫn dòng đã thực hiện cải tạo và kênh tiêu phục vụ nước tưới cho diện tích đất lúa vùng lân cận.

- Thường xuyên kiểm tra dọc tuyến kênh để đảm bảo Dự án được vận hành của dự án theo đúng quy trình kỹ thuật; hạn chế các hoạt động gây ảnh hưởng đến lưu lượng nước trên tuyến kênh.

5. Chương trình giám sát môi trường của Chủ Dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí xung quanh

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công xây dựng.

- Vị trí: 03 điểm (Tại vị trí chịu tác động bởi hoạt động xây dựng của Dự án, về phía cuối hướng gió của khu vực thi công trạm bơm, tuyến kênh và bãi thải).

- Thông số: Tiếng ồn, Bụi tổng số, CO, SO₂, NO₂.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi khi phát sinh chất thải) và khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ tạm thời chất thải.

- Nội dung giám sát: tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường khác và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.

- Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số

08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ xây dựng “Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng”.

- Lập Sổ nhật ký theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

5.1.3. Giám sát nước mặt

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần..

- Vị trí giám sát: 03 điểm (Tại 02 vị trí về phía thượng nguồn và hạ nguồn sông Krông Ana, cách cống lấy nước khoảng 50 m và 01 điểm tại vị trí cống lấy nước vào trạm bơm).

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, TSS, N-NH₄⁺, PO₄³⁻, NO₃⁻, Sắt tổng, Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08 - MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1).

5.1.4. Giám sát khác

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án.

- Nội dung giám sát: Công tác PCCC; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động; tiêu thoát nước; các rủi ro, nguy cơ sạt lở, sụt lún công trình và vùng lân cận và các sự cố môi trường có thể xảy ra.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn và vệ sinh lao động, an toàn điện và các quy định khác có liên quan.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án

5.3.1. Giám sát chất thải rắn

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi) và khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý.

- Vị trí giám sát: Trên tuyến kênh dẫn.

- Nội dung giám sát: tình hình phát sinh, quản lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải (Theo nội dung, yêu cầu kỹ thuật đã cam kết).

- Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập Sổ nhật ký theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

5.3.2. Giám sát sự cố môi trường và các giám sát khác

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (Cập nhật vào Sổ nhật ký để theo dõi).

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án.

- Nội dung giám sát: Các rủi ro, sụt lún công trình và các sự cố môi trường khác có thể xảy ra; công tác PCCC; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, an toàn và vệ sinh lao động, và các quy định khác liên quan.

6. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về đất đai, môi trường, tài nguyên nước và thủy lợi. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc hỗ trợ, đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các đối tượng chịu tác động bởi Dự án theo đúng quy định pháp luật. Chỉ được triển khai xây dựng Dự án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai và xây dựng theo quy định pháp luật.

6.3. Tuân thủ Quy hoạch tổng thể đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thiết kế cơ sở của dự án (bao gồm các công trình bảo vệ môi trường) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và thực hiện xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

6.4. Khoanh định hành lang thi công, ranh giới chiếm dụng đất của Dự án. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn, sự cố gây xói mòn, sụt lún, bồi lắng dòng sông Krông Ana và các tác động khác gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và sinh hoạt của người dân. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và tiêu thoát nước trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án.

6.5. Chỉ được phép đổ thải bùn, đất đá thải vào vị trí bãi thải đã được chính quyền địa phương chấp thuận. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc đổ thải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn và vệ sinh môi trường. Thực hiện việc thu dọn, hoàn trả mặt bằng, cải tạo phục hồi môi trường, cảnh quan tại khu vực chiếm dụng tạm thời trong quá trình thi công xây dựng Dự án và bãi thải theo đúng quy định pháp luật.

6.6. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; đền bù thiệt hại đối với các công trình bị hư hại do hoạt động của Dự án gây ra.

6.7. Bố trí các thiết bị, công trình xử lý chất thải của Dự án và tổ chức vận hành theo quy định; đảm bảo thu gom và xử lý triệt để tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình triển khai Dự án.

6.8. Tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy định về an toàn và phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các rủi ro, sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

6.9. Thiết lập mô hình quản lý, vận hành Dự án và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.10. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có sự thay đổi so với Quyết định phê duyệt này, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.